

Số: 60 /TB-ĐHQB

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2024

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2024, Trường Đại học Hòa Bình thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy như sau:

### 1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

### 2. Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước.

### 3. Phương thức tuyển sinh:

#### 3.1. Phương thức xét tuyển:

Năm 2024 Trường Đại học Hòa Bình xét tuyển theo 4 phương thức sau:

**Phương thức 1:** Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

**Phương thức 2:** Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ), kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học cùng nhóm ngành đào tạo.

**Phương thức 3:** Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của các đại học hoặc các trường đại học khác.

**Phương thức 4:** Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 3.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (ngưỡng điểm nhận hồ sơ)

a) Phương thức 1: Nhà trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

b) Phương thức 2: Tổng điểm trung bình cộng hai học kỳ lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của ba môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 15,0 điểm trở lên; tổng điểm lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 15,0 điểm trở lên; điểm trung bình cộng năm lớp 12 đạt 5,0 trở lên; tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại trung bình trở lên và điểm trung bình cộng năm lớp 12 đạt 5,0 trở lên.

\* Riêng các ngành Y học cổ truyền, Dược học và Điều dưỡng được quy định cụ thể như sau:

- Đối với ngành Dược học, Y học cổ truyền có 02 nhóm xét tuyển, gồm:

+ Nhóm 1: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên;

+ Nhóm 2: Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:



**Tiêu chí 1:** Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

**Tiêu chí 2:** Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

**Tiêu chí 3:** Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

**Tiêu chí 4:** Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- *Đối với ngành Điều dưỡng có 02 nhóm xét tuyển như sau:*

+ *Nhóm 1:* Học sinh có bằng tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

+ *Nhóm 2:* Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

**Tiêu chí 1:** Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;

**Tiêu chí 2:** Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

**Tiêu chí 3:** Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

\* *Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển bao gồm môn Vẽ (Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất): Tổng điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 15,0 điểm trở lên và điểm môn Vẽ  $\geq 5,0$ .*

c) Phương thức 3: Nhà trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng sau khi có kết quả của các trường đại học tổ chức thi đánh giá năng lực năm 2023.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào có thể được điều chỉnh tại thời điểm xét tuyển để phù hợp với tình hình tuyển sinh thực tế và đảm bảo chất lượng tuyển sinh đầu vào của Nhà trường.

Thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển vào tất cả các ngành (trừ ngành thi năng khiếu), nếu đáp ứng quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

### 3.3. Tiêu chí xét tuyển

Dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định như sau:  $\text{ĐXT} = \text{TĐ1} + \text{ĐUT}$

Trong đó:

- TĐ1 là tổng điểm các bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển.

- ĐUT là điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hòa Bình.

### 3.4. Nguyên tắc xét tuyển

a) Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, xét tuyển chung cho các ngành theo ĐXT của thí sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

b) Trường hợp xét tuyển vẫn còn chỉ tiêu, Nhà trường tổ chức xét tuyển đợt tiếp theo theo quy định.

### 3.5. Yêu cầu bài thi môn Vẽ

a) *Về quy cách và nội dung*: Thí sinh tự vẽ 01 hình họa đầu tượng hoặc chân dung người (nam, nữ) hoặc đồ vật (lọ hoa, ấm, chén,...) trên giấy A3 bằng bút chì đen; 01 bài trang trí hình vuông (20 x 20 cm) họa tiết hoa lá, chất liệu bột màu, màu goát hoặc màu nước.

b) *Về yêu cầu sản phẩm*: Có bố cục chính phụ rõ ràng, sinh động và gợi sáng tối bằng bút chì đen (đối với bài hình họa) và họa tiết có yếu tố trang trí cao, phối màu đẹp (đối với bài trang trí).

c) *Phương thức dự thi*: Thí sinh tự hoàn thiện bài thi môn Vẽ theo yêu cầu và gửi bài về Trường Đại học Hòa Bình qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trường. Địa chỉ: Số 8 Bùi Xuân Phái, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

d) *Thời gian nộp bài dự thi*: Trước khi kết thúc mỗi đợt xét tuyển 2 tuần Thí sinh phải hoàn thành và nộp bài thi Vẽ về Trường Đại học Hòa Bình để chấm và thông báo kết quả.

***Thí sinh có thể sử dụng kết quả dự thi môn Vẽ năm 2024 tại các trường đại học khác (giấy báo điểm) để xét tuyển thay cho bài thi Vẽ tại Trường Đại học Hòa Bình.***

### 4. Ngành đào tạo và tổ hợp xét tuyển:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Thời gian đào tạo
1	Dược học	7720201	180	A00, B00, D07, D08	5 năm
2	Điều dưỡng	7720301	80		4 năm
3	Y học cổ truyền	7720115	250		6 năm
4	Kỹ thuật Ô tô	7520130	150	A00, A01, C01, D07	4,5 năm
5	Công nghệ thông tin	7480201	150	A00, A01, C01, D01	4 năm
6	Công nghệ đa phương tiện	7329001	50	A00, A01, C01, D01	4 năm
7	Thiết kế đồ họa	7210403	80	H00, H01, V00, V01	4 năm
8	Thiết kế nội thất	7580108	30		
9	Thiết kế thời trang	7210404	30		
10	Quản trị kinh doanh	7340101	150	A00, A01, D01, D96	4 năm
11	Tài chính ngân hàng	7340201	89		
12	Kế toán	7340301	90		
13	Luật kinh tế	7380107	100	A00, C00, D01, D78	4 năm
14	Quan hệ công chúng	7320108	80	C00, D01, D15, D78	4 năm
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	100	C00, D01, D72, D96	4 năm
16	Ngôn ngữ Anh	7220201	80	D01, D14, D15, D78	4 năm
17	Quản trị khách sạn	7810201	100	C00, D01, D72, D96	4 năm

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Thời gian đào tạo
18	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	100	A00, A01, D01, D96	4 năm
19	Thương mại điện tử	7340122	100	A00, A01, D01, D96	4 năm
20	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	50	A00, A01, C01, D01	4 năm
21	Công tác xã hội	7760101	50	C00, D01, D78, D96	4 năm

**Ghi chú:** A00 - Toán, Lí, Hóa; A01- Toán, Lí, Tiếng Anh; A02 - Toán, Lí, Sinh; B00 - Toán, Hóa, Sinh; C00 - Văn, Sử, Địa; C01- Toán, Văn, Lí; D01- Văn, Toán, Tiếng Anh; D07- Toán, Hóa, Tiếng Anh; D08- Toán, Sinh, Tiếng Anh; D14- Văn, Sử, Tiếng Anh; D15- Văn, Địa, Tiếng Anh; H00 - Văn, Vẽ 1, Vẽ 2; H01- Toán, Văn, Vẽ hình họa; V00 - Toán, Lí, Vẽ; V01- Toán, Văn, Vẽ; D72: Văn - Tiếng Anh - Khoa học tự nhiên (tổ hợp các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học); D78: Văn - Tiếng Anh - Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân); D96: Toán - Tiếng Anh - Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân).

### 5. Chính sách ưu tiên:

LOẠI ƯU ĐÃI		ĐỐI TƯỢNG	NỘI DUNG CHI TIẾT
<b>HỌC BỔNG</b>	Học bổng khuyến khích nhập học	Sinh viên nhập học đúng thời gian quy định của Trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm 50% học phí học kỳ 1 đối với toàn bộ thí sinh nhập học trước 31/8;</li> <li>- Giảm 25% học phí học kỳ 1 đối với toàn bộ thí sinh nhập học trước 30/9;</li> <li>- Giảm 15% học phí học kỳ 1 đối với toàn bộ thí sinh nhập học trước 31/10;</li> <li>- Ưu tiên bố trí chỗ ở Ký túc xá.</li> </ul>
	Học bổng Doanh nghiệp	Sinh viên được Doanh nghiệp tài trợ	Quý học bổng Doanh nghiệp lên đến 15 tỷ đồng, điều kiện nhận học bổng theo tiêu chí cụ thể của doanh nghiệp tài trợ.
	Học bổng Tài năng	Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp Huyện, Tỉnh, Quốc gia, Quốc tế trong thời gian học THPT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên xét tuyển vào Trường;</li> <li>- Giảm 25%-100% học phí toàn khóa học.</li> </ul>

LOẠI ƯU ĐÃI		ĐỐI TƯỢNG	NỘI DUNG CHI TIẾT
<b>CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ/ƯU ĐÃI</b>	Chính sách hỗ trợ thí sinh vùng khó khăn	- Thí sinh thuộc các tỉnh: Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Bắc Kạn, Cao Bằng, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Bình, Quảng Trị, các tỉnh Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ; - Thí sinh thuộc các huyện miền núi, bãi ngang ven biển thuộc các tỉnh: Bắc Giang, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Nghệ An.	- Ưu tiên chỗ ở ký túc xá; - Giảm 25% học phí năm học đầu tiên; - Hỗ trợ chi phí 6 tháng ký túc xá.
	Hỗ trợ Gia đình có từ 2 người học trở lên	Bố, mẹ, con đẻ; anh, chị em ruột theo học đồng thời	Giảm 30% học phí toàn khoá của người thứ 2 trở đi trong thời gian cùng học tại trường theo thời gian đào tạo chuẩn.
	Hỗ trợ người học đã và đang học tập tại Trường		Giảm 30% học phí toàn khoá học
	Ngoài ra, Nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác theo quy định của Nhà nước		

**6. Hình thức đào tạo:** Đào tạo theo học chế tín chỉ.

**7. Học phí:**

STT	Ngành đào tạo	Học phí/ tín chỉ Năm thứ nhất	Học phí/ tháng
1	Tài chính ngân hàng	640,000	2,100,000
2	Kế toán	640,000	2,100,000
3	Luật kinh tế	640,000	2,100,000
4	Công tác xã hội	650,000	2,100,000
5	Ngôn ngữ Anh	640,000	2,100,000
6	Quan hệ công chúng	680,000	2,200,000
7	Quản trị kinh doanh	720,000	2,350,000
8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	720,000	2,350,000
9	Thương mại điện tử	720,000	2,350,000
10	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	720,000	2,350,000

STT	Ngành đào tạo	Học phí/ tín chỉ Năm thứ nhất	Học phí/ tháng
11	Quản trị khách sạn	720,000	2,350,000
12	Công nghệ thông tin	720,000	2,350,000
13	Công nghệ đa phương tiện	720,000	2,350,000
14	Kỹ thuật điện tử, viễn thông	720,000	2,350,000
15	Thiết kế đồ họa	730,000	2,500,000
16	Thiết kế nội thất	730,000	2,500,000
17	Thiết kế thời trang	730,000	2,500,000
18	Kỹ thuật ô tô	730,000	2,500,000
19	Điều dưỡng	750,000	2,500,000
20	Dược	1,150,000	3,500,000
21	Y học cổ truyền	1,250,000	3,900,000

Học phí các năm tiếp theo tăng 11% so với năm trước, riêng 3 ngành Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang tăng 14%.

**8. Địa điểm đào tạo:** Trường Đại học Hòa Bình, số 8 Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

### 9. Hồ sơ xét tuyển

(1) Phiếu ĐKXT năm 2024 (thí sinh có thể download tại địa chỉ website của Trường: <http://daihochoabinh.edu.vn>);

(2) Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời năm 2024 và bản sao học bạ THPT hoặc Bản sao Bằng tốt nghiệp và học bạ THPT (tốt nghiệp trước năm 2024);

(3) Giấy xác nhận kết quả kỳ thi ĐGNL của các trường đại học năm 2024 (nếu có);

(4) Bản sao công chứng bằng và bảng điểm TC/CĐ/ĐH (nếu có);

(5) Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

*(Các thí sinh tốt nghiệp năm 2024 được nộp hồ sơ xét tuyển sớm và sẽ nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời sau khi được cấp)*

### 10. Thời gian nộp hồ sơ và thông báo kết quả xét tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày ra thông báo.

- Thông báo kết quả xét tuyển: việc xét trúng tuyển sớm sẽ thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

### 11. Hình thức nhận ĐKXT:

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường, gửi qua đường Bưu điện, đăng ký online tại địa chỉ <https://tuyensinh.daihochoabinh.edu.vn> hoặc đăng ký trên trang thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 12. Địa điểm tư vấn và nhận hồ sơ:

a) Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện bằng hình thức thư phát chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8, phố Bùi Xuân Phái, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0247 1099 669 - 0981 969 288.

b) Văn phòng đại diện tại Thanh Hóa - Trường Đại học Hòa Bình, Số 4 Nguyễn Tạo, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa. Điện thoại: 0237 375 7680 - 0911 984 422

(\*\*) Xem chi tiết tại Đề án tuyển sinh năm 2024 trên Website của Trường.

Thông báo này thay thế Thông báo số: 44/TB-ĐHQB ngày 12/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình về Thông báo Tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2024. *uel*

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị liên quan (để th/h);
- Đăng Website Trường;
- Các Sở GD-ĐT, Tr.THPT (để ph/h);
- Lưu VT, P.ĐT ĐH&SDH.

**HIỆU TRƯỞNG**

  
NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

